

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 11-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Căn và bà Đỗ Thị Hân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lâm, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: Ông Vương Hải Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Dương Thị T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 05 tháng 3 năm 1975, tại: huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú: thôn Th, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở hiện tại: tổ 4, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); chồng: chưa có; con: có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 23/11/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 28/8/2011. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/01/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến:*

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976, nơi cư trú: khu 2, phường Trần Phú, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1991; nơi thường trú: thôn Me Vàng, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: khu Thác Hàn, phường Ninh Dương, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 12/01/2022, Dương Thị T gọi điện thoại cho đối tượng (theo T khai tên là Bùi Văn T1 - sinh năm 1991, trú tại khu T, phường N, thành phố M) hỏi mua ma túy. T1 đồng ý bán và hẹn T đến khu P, phường N, thành phố M, để giao dịch. Tại điểm hẹn, T đã mua của T1 01 túi ma túy “đá” với giá 300.000 đồng. Sau khi mua, T mang túi ma túy về phòng trọ ở Tổ 4, P, phường N, lấy một phần ma túy cho vào nỏ thủy tinh sử dụng, phần còn lại để trên mặt bàn uống nước và dùng một chiếc khăn trang che lại để sử dụng sau. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an phường N phối hợp với Công an phường H, thành phố M và Trạm Biên phòng cửa khẩu Bắc Luân kiểm tra phòng trọ của Dương Thị T, đã phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của T: 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bộ bình sử dụng ma túy và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo.

Tại bản Kết luận giám định số 262/KLGD ngày 18/01/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Dương Thị T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,283g (không phải hai ba tám gam).

Quá trình điều tra, Dương Thị T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS-MC, ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh truy tố Dương Thị T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị T khai nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Dương Thị T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 12/01/2022.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật M: 0,23 gam chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine. Đối tượng giám định hoàn lại trong niêm phong số 262/KLGD ngày 18/01/2022.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh tím, số IMEI 1: 866815045067034, số IMEI 2: 866815045067029 bên trong lắp 01 sim số 0355.439.xxx, điện thoại đã qua sử

dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong thu giữ của bị cáo Dương Thị T.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bình được cấu tạo gồm 01 (một) chai nhựa cao khoảng 15cm, nắp chai được đục 02 (hai) lỗ, một lỗ gắn 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 22cm; lỗ còn lại gắn 01 (một) nỏ thủy tinh dài khoảng 11cm, một đầu nhỏ thủy tinh gắn với 01 (một) ống hút nhựa dài khoảng 09cm.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt sớm được về có trách nhiệm với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 19 giờ 15 phút ngày 12/01/2022, tại khu P, phường N, thành phố M, Dương Thị T có hành vi tàng trữ trái phép 0,283 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó, hành vi như nêu trên của bị cáo Dương Thị T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)...Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Bị cáo Dương Thị T, năm 2005 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi chấp hành xong bản án, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục đi vào con đường nghiện hút, dẫn đến việc phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm cho tệ nạn mua bán trái phép chất ma túy gia tăng, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội. Do đó, thấy cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm, quyết định mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với mẫu vật M: 0,23 gam chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine. Đối tượng giám định hoàn lại trong niêm phong số 262/KLGĐ ngày 18/01/2022. Là vật nhà nước cấm do đó cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh tím, số IMEI 1: 866815045067034, số IMEI 2: 866815045067029 bên trong lắp 01 sim số 0355.439.171, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong thu giữ của bị cáo Dương Thị T. Là vật chứng mà bị cáo sử dụng vào trong quá trình phạm tội. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) bộ bình được cấu tạo gồm 01 (một) chai nhựa cao khoảng 15cm, nắp chai được đục 02 (hai) lỗ, một lỗ gắn 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 22cm; lỗ còn lại gắn 01 (một) nỏ thủy tinh dài khoảng 11cm, một đầu nhỏ thủy tinh gắn với 01 (một) ống hút nhựa dài khoảng 09cm. Là vật chứng không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên

tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: bị cáo Dương Thị T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án có Bùi Văn Tiền, quá trình điều tra Tiền không thừa nhận đã bán ma túy cho T, ngoài lời khai của T, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ khởi tố đối với Tiền về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Dương Thị T** (tên gọi khác: Không).

Phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Dương Thị T** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 12/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng : áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật M: 0,23 gam chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine. Đối tượng giám định hoàn lại trong niêm phong số 262/KLGĐ ngày 18/01/2022.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh tím, số IMEI 1: 866815045067034, số IMEI 2: 866815045067029 bên trong lắp 01 sim số 0355.439.171, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong thu giữ của bị cáo Dương Thị T.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bình được cấu tạo gồm 01 (một) chai nhựa cao khoảng 15cm, nắp chai được đục 02 (hai) lỗ, một lỗ gắn 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 22cm; lỗ còn lại gắn 01 (một) nõ thủy tinh dài khoảng 11cm, một đầu nõ thủy tinh gắn với 01 (một) ống hút nhựa dài khoảng 09cm.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 60/2022/THA ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Dương Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan hồ sơ (CA tp Móng Cái);
- Bị cáo;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Cao Văn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Nguyễn Thế Căn – Đỗ Thị Hân

Phạm Cao Văn

